

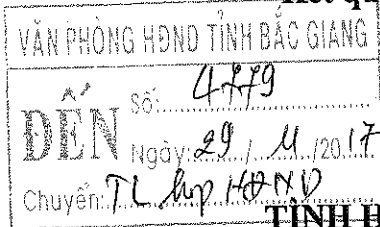
Số: 87 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2017;
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2018**

(*Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 4 - HĐND tỉnh khoá XVIII*)



Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2017, tình hình khiếu nại, tố cáo (KNTC) trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp, số lượng đơn phát sinh và số lượng công dân đến tiếp dân các cấp tăng so với năm trước. Tình trạng công dân ở một số huyện, thành phố có các vụ việc đơn lẻ đã được các cấp, các ngành giải quyết, rà soát nhiều lần nhưng vẫn không nhất trí, thường xuyên liên kết tập trung đến công Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trụ sở tiếp công dân của tỉnh khiếu kiện. Nổi lên trong năm là một số vụ việc khiếu kiện đông người liên quan đến tranh chấp, đòi quyền sử dụng đất rừng (*tại các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế*); việc thu hồi, bồi thường GPMB để thực hiện một số dự án (*xây dựng công viên nghỉ ngơi An Phúc Viên trên địa bàn huyện Lục Nam; xây dựng hạ tầng khu dân cư tại thôn Song Khê, xã Song Khê, và thôn Nọm, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang; xây dựng khu dân cư Đồng Cửa, huyện Lục Nam, xây dựng khu đô thị phía Tây, huyện Lạng Giang...*); việc khiếu kiện liên quan đến công tác quản lý, khai thác cát, sỏi (*trên địa bàn huyện Yên Dũng và Lục Nam*); vụ việc khiếu kiện của một số công dân về việc bị cắt chế độ thương binh theo Kết luận của Cơ quan Điều tra Quân khu I¹; vụ mâu thuẫn giữa nhà sư trụ trì Chùa Non Đào, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên với Chi hội người cao tuổi thôn Tiến Sơn, xã Hợp Đức...

Đáng chú ý là một số vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người có tổ chức, bị xúi giục và có sự tham gia của một số cán bộ, đảng viên; một số công dân có hành vi quá khích, vi phạm pháp luật (*chặt phá rừng và bắt, giữ người trái pháp luật*) có thái độ coi thường pháp luật, thách thức, yêu sách với chính quyền.

Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và sự nỗ lực tích cực trong việc chỉ đạo và giải quyết của các cấp, các ngành nên công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Phần lớn các đơn thư phát sinh đã được giải quyết kịp

¹ Trong kỳ, có 23 đoàn đông người lên tỉnh (62 lượt) để khiếu kiện. Trong đó: Có 01 đoàn công dân đông người tập trung các vụ việc đơn lẻ thuộc huyện Yên Thế, Việt Yên, Tân Yên và TP Bắc Giang thường xuyên lên tỉnh khiếu kiện (28 lượt); 22 đoàn đông người lên tỉnh (34 lượt) khiếu kiện theo nhóm nội dung, vụ việc liên quan đến bồi thường GPMB, phản ánh việc khai thác cát, sỏi ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và việc cắt, giảm chế độ thương binh...

thời, các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người đã được tập trung giải quyết từng bước đi vào ổn định...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo với nhiều giải pháp đồng bộ quyết liệt, trong đó đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Công văn số 69/UBND-TCD ngày 09/01/2017 về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và khắc phục tình trạng khiếu kiện vượt cấp; Công văn số 1618/UBND-TCD ngày 19/5/2017 chỉ đạo Chủ tịch UBND các huyện, thành phố kiểm tra, xem xét giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền; không để công dân tụ tập lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện phức tạp; Công văn số 3633/UBND-TCD ngày 20/10/2017 về việc tăng cường trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương, nhằm góp phần tổ chức thành công Kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XIV và Hội nghị cấp cao APEC 2017; đồng thời chỉ đạo Công an tỉnh có kế hoạch, biện pháp xử lý tình trạng công dân có các hành vi gây rối trật tự làm ảnh hưởng hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

Thường trực Tỉnh ủy duy trì giao ban hàng quý với Bí thư, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc các Sở. Chủ tịch UBND tỉnh duy trì việc giao ban hàng tháng với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc các Sở, ngành, trong đó có nội dung về tiếp công dân, giải quyết KNTC; lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp kiểm tra, làm việc với một số huyện, thành phố về việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC; chỉ đạo Ban Tiếp Công dân tỉnh định kỳ hàng quý tổ chức giao ban về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư với Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố; các vụ việc khiếu kiện phức tạp, vụ việc có ý kiến khác nhau, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đã kiểm tra, làm việc với các cơ quan chuyên môn, trực tiếp tổ chức đối thoại, nghe báo cáo, kiểm tra thực tế tại địa phương và có ý kiến chỉ đạo giải quyết.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC

Năm 2017, Thanh tra tỉnh, UBND các huyện, thành phố và một số Sở, ngành tổ chức 25 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC cho 2.636 đối tượng là Trưởng các phòng, ban chuyên môn, Chủ tịch UBND, công chức tư pháp - hộ tịch, địa chính - xây dựng, văn phòng - thống kê của UBND cấp xã, Trưởng thôn, bí thư chi bộ. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành còn thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua công tác tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân thường xuyên hàng tuần, hàng tháng.

Ban Tiếp công dân, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho 70 cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, phân loại và xử lý đơn thư thuộc các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố; tổ chức khảo sát công tác tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư KNTC tại một số xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Việt Yên, Lạng Giang, Yên Dũng và thành phố Bắc Giang; triển khai thực hiện Quy chế phối hợp tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và hệ thống truyền thanh cơ sở tích cực tuyên truyền pháp luật (*trong đó có pháp luật về KNTC*) thông qua các chuyên trang, chuyên mục về hỏi đáp pháp luật.

3. Công tác tiếp công dân

Năm 2017, toàn tỉnh đã tiếp 7.653 lượt người đến đề nghị giải quyết 5.661 vụ việc, tăng 1.021 lượt người (*bằng 13,3%*) và tăng 1.349 vụ việc (*bằng 23,8%*) so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 478 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 427 vụ việc, tăng 47 lượt người (*bằng 11,4%*) và tăng 63 vụ việc (*bằng 14,7%*) so với cùng kỳ năm trước;

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 1.126 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 1.054 vụ việc, tăng 880 lượt người (*bằng 78,0%*) và tăng 820 vụ việc (*bằng 77,8%*) so với cùng kỳ năm trước;

- UBND các huyện, thành phố tiếp 2.620 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 1.976 vụ việc, giảm 221 lượt người (*bằng 8,4%*) và tăng 22 vụ việc (*bằng 1,11%*) so với cùng kỳ năm trước;

- UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.497 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 2.204 vụ việc, tăng 315 lượt người (*bằng 09%*) và tăng 444 vụ việc (*bằng 20,1%*) so với cùng kỳ năm trước.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

4. Tiếp nhận và giải quyết KNTC

4.1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết KNTC

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn là 6.765 đơn² (*tăng 20 đơn, bằng 0,3% so với cùng kỳ năm trước*). Sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý..., số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 2.906 đơn (*KN 232, TC 192, ĐN 2.482*), đã xem xét giải quyết xong 2.709 đơn (*KN 201, TC 165, ĐN 2.343*), đạt tỷ lệ 93,3% (*tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước*). Kết quả cụ thể ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 68/85 đơn (*KN 38, TC 30*) đạt tỷ lệ 80%.

- Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh giải quyết xong 444/450 đơn (*KN 2, TC 8, ĐN 434*), đạt tỷ lệ 98,7%;

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố giải quyết xong 715/781 đơn (*KN 122, TC 58, ĐN 535*), đạt tỷ lệ 91,6%;

- Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết xong 1.482/1.590 đơn (*KN 39, TC 69, ĐN 1.374*), đạt tỷ lệ 93,2%;

Kết quả giải quyết về khiếu nại có 13 khiếu nại đúng (*chiếm 6,5%*), 17 khiếu nại có đúng, có sai (*chiếm 8,5%*) và 171 khiếu nại sai (*chiếm 85%*). Về tố cáo có 19 tố cáo đúng (*chiếm 11,5%*), 41 tố cáo có đúng, có sai (*chiếm 24,8%*) và

² Chủ tịch UBND tỉnh tiếp nhận 1.977 đơn, Giám đốc các Sở tiếp nhận 847 đơn, Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận 2.158 đơn, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp nhận 1.783 đơn.

Các địa phương, đơn vị có đơn thư nhiều: TP Bắc Giang, Lạng Giang, Lục Nam và Sở Lao động TB&XH.

105 tổ cáo sai (chiếm 63,7%). Qua giải quyết KNTC đã thu hồi về cho Nhà nước 209 triệu đồng và 160.041m² đất; trả lại cho công dân 336 triệu đồng và 114m² đất; xử lý hành chính 26 cá nhân có sai phạm.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 02, 03 đính kèm)

4.2. Về chất lượng giải quyết

Trong tổng số 38 quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện công dân còn khiếu nại, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết lần 2 có 10 quyết định bị huỷ bỏ, yêu cầu giải quyết lại³ (chiếm 26,3%, giảm 6,3% so với cùng kỳ 2016).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 04 đính kèm).

4.3. Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC

Tổng số quyết định, kết luận giải quyết KNTC phải tổ chức thực hiện trong năm 2017 là 300 quyết định, kết luận (trong đó cấp tỉnh 102, các Sở 08, cấp huyện 135, cấp xã 55); đã thực hiện xong 277 quyết định, kết luận (trong đó cấp tỉnh 89, các Sở 08, cấp huyện 126, cấp xã 54), đạt tỷ lệ 92,3% (tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2016). Số quyết định, kết luận còn lại đang tiếp tục tổ chức thực hiện.

4.4. Kết quả giải quyết những vụ việc đông người và kiểm tra, rà soát vụ việc đã được giải quyết

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát và xác định có 20 vụ việc KNTC đông người và tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người, phức tạp tại cơ sở; đến nay đã giải quyết xong 09 vụ việc; đang tiếp tục tập trung giải quyết 11 vụ việc⁴ (trong đó: thẩm quyền cấp tỉnh là 03 vụ việc; cấp huyện là 08 vụ việc).

Thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát đối với 38 vụ việc đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND huyện giải quyết nhưng công dân vẫn chưa nhất trí; hiện đã kiểm tra, xem xét xong 20 vụ việc, qua kiểm tra, rà soát đã thống nhất 10 vụ việc; cải sửa, yêu cầu giải quyết lại 10 vụ việc⁵; còn lại 18 vụ việc đang được tập trung rà soát.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai 19 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về KNTC tại 63 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện những tồn tại, thiếu sót, sai phạm như: Phân loại xử lý đơn thư còn nhầm lẫn; thời gian giải quyết đơn thư còn kéo dài, chất lượng giải quyết đơn thư còn hạn chế, trình tự thủ tục giải quyết còn chưa đảm bảo, việc thiết lập và lưu trữ hồ sơ còn chưa đầy đủ theo quy định... Qua thanh tra đã chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục những tồn tại, thiếu sót, sai phạm.

³ Trong đó: Thành phố Bắc Giang: huỷ bỏ 01; Hiệp Hoà: yêu cầu giải quyết lại 01; Việt Yên: yêu cầu giải quyết lại 01; Lục Ngạn: huỷ bỏ 01, yêu cầu giải quyết lại 01; Lục Nam: huỷ bỏ 01, yêu cầu giải quyết lại 04.

⁴ TP Bắc Giang: 01 vụ; huyện Yên Dũng: 01 vụ; huyện Lục Nam: 02 vụ; huyện Hiệp Hòa: 01 vụ; huyện Việt Yên: 02 vụ; huyện Lục Ngạn: 01 vụ; huyện Yên Thế: 02 vụ; huyện Sơn Động: 01 vụ.

⁵ Cải sửa 02 vụ (Việt Yên); yêu cầu giải quyết lại 06 vụ (Việt Yên: 01; Lục Nam: 02; Công ty TNHH 1TV Lâm nghiệp Lục Nam: 01; TP Bắc Giang: 01; Yên Dũng: 01); Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý giải quyết 02 vụ (Hiệp Hòa: 01; Sơn Động: 01);

6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND các cấp đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và Hội Nông dân cùng cấp trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tổ chức công khai tại nơi cư trú đối với các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài đã có thông báo chấm dứt, thụ lý giải quyết; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm và có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt; duy trì giao ban định kỳ hằng tháng, hằng quý. Chỉ đạo tập trung giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, nhất là các vụ việc KNTC phức tạp, đông người; lãnh đạo UBND tỉnh cùng một số Sở, ngành tích cực đi kiểm tra thực tế công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC tại các huyện, thành phố; chỉ đạo kiểm tra, rà soát, tìm các giải pháp để giải quyết các vụ đã được giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân vẫn chưa nhất trí, khiếu kiện kéo dài.

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư KNTC của công dân (*như huyện Lạng Giang, Tân Yên*); thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong giải quyết KNTC và tuyên truyền pháp luật về KNTC.

1.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Công tác tiếp công dân tại cấp tỉnh và cấp huyện được duy trì nghiêm túc; việc bố trí cán bộ, công chức tiếp công dân, cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân nhìn chung đã thực hiện đúng quy định. Điển hình làm tốt công tác tiếp công dân là huyện: Lạng Giang, Tân Yên, Sơn Động.

- Ban Tiếp công dân tỉnh phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động, giải thích, hướng dẫn khi tiếp công dân; đặc biệt khi tiếp các đoàn đông người lên tỉnh khiếu kiện. Kịp thời tham mưu các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Các vụ việc đã được các cấp, các ngành tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh; trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư KNTC cơ bản đúng quy định; kết quả giải quyết đơn thư và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đạt tỷ lệ cao; chất lượng giải quyết KNTC có chuyển biến tích cực. Một số vụ việc khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người đã được tập trung giải quyết từng bước đi vào ổn định; công tác kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC và tổ chức đối thoại với công dân được quan tâm;

- Làm tốt công tác phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức chính trị, Hội Luật gia trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tình hình khiếu kiện của công dân đều tăng ở các cấp; phát sinh nhiều đơn thư trong lĩnh vực, ngành lao động, thương binh và xã hội; số đoàn khiếu kiện đông người lên tỉnh vẫn diễn biến phức tạp.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC tại một số đơn vị cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm đúng mức; việc thực hiện tiếp công dân ở một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo theo quy định; việc phân loại, xử lý đơn thư còn sai sót.

- Chất lượng giải quyết một số vụ việc của Chủ tịch UBND cấp huyện còn hạn chế, dẫn đến sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết lần 2 đã phải cải sửa, hủy bỏ và yêu cầu giải quyết lại; một số địa phương chậm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong giải quyết KNTC⁶.

- Việc tổ chức thực hiện một số quyết định, kết luận giải quyết KNTC của Chủ tịch UBND tỉnh còn chậm, để kéo dài⁷.

- Một số vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng pháp luật và được rà soát nhiều lần, công dân chưa nhất trí, nhưng việc tuyên truyền vận động, giải thích để công dân hiểu và chấm dứt khiếu kiện của một số đơn vị, địa phương làm chưa tốt, chưa hiệu quả.

3. Nguyên nhân khuyết điểm, tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Do hậu quả từ những tồn tại, sai phạm trong công tác quản lý của chính quyền cơ sở từ nhiều năm trước (*buông lỏng, thiếu chặt chẽ trong công tác quản lý đất rừng, đất công ích, đôn điền, đổi thửa và quản lý tài chính...*); sự gia tăng về lợi ích, giá trị kinh tế từ việc khai thác tài nguyên đất, cát, sỏi...

- Một số vụ việc xảy ra đã lâu, có những tình tiết, nội dung phức tạp, hồ sơ tài liệu không đầy đủ nên khó khăn trong quá trình giải quyết, giải quyết chậm.

- Việc triển khai nhiều dự án, công trình phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã thu hồi số lượng lớn đất sản xuất; việc thực hiện chính sách chuyển đổi mô hình quản lý đất lâm nghiệp đã tác động đến một bộ phận người dân đã làm cho số lượng đơn thư và công dân đến tiếp dân tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về pháp luật còn hạn chế; một số công dân cố tình KNTC phức tạp, kéo dài có những đòi hỏi không đúng quy định của pháp luật; một số phân tử xấu, cơ hội chính trị, tổ chức lôi kéo, xúi giục công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC, còn lúng

⁶ Huyện Yên Dũng (Vụ việc của ông Hồ Văn Nét và một số công dân); huyện Lục Ngạn (Vụ việc của ông Hứa Quốc Chấn); huyện Hiệp Hòa (Vụ việc của ông Trần Quốc Vương); thành phố Bắc Giang (Vụ việc của ông Phạm Văn Thành).

⁷ Huyện Yên Dũng (vụ bà Nguyễn Thị Huy, vụ ông Trần Ngọc Mỡ); huyện Lạng Giang (vụ bà Ninh Thị Ngọc).

túng, chưa nắm chắc tình hình và nội dung từng vụ việc; việc bố trí cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC có nơi chưa hợp lý.

- Một số cán bộ, công chức được giao xác minh vụ việc chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực trình độ chuyên môn yếu, dẫn đến tham mưu giải quyết vụ việc chất lượng còn hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường ở một số địa phương còn yếu kém, trong khi việc phát hiện, xử lý các sai phạm chưa nghiêm, chưa kịp thời; công tác quản lý đất rừng còn buông lỏng, hồ sơ pháp lý không đầy đủ dẫn đến tranh chấp và làm phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Công tác dân vận chính quyền ở một số địa phương hiệu quả còn thấp; công tác tuyên truyền giải thích về chính sách bồi thường khi thu hồi đất ở một số dự án và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại một số địa phương làm chưa tốt; sự vào cuộc của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi còn hạn chế.

- Chưa có biện pháp hữu hiệu xử lý các hành vi lợi dụng quyền KNTC để gây rối, gây mất trật tự ở khu vực bảo vệ, khu vực cấm và những nơi công cộng.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2018

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Chỉ đạo làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở các cấp, các ngành; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tập trung giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp không để phát sinh thành điểm nóng; nâng cao hơn nữa chất lượng và tỷ lệ giải quyết, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.

2. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở các cấp, các ngành, trọng tâm là cấp xã, cấp huyện và các ngành: Thanh tra, Công an, Tài nguyên & Môi trường, Tài chính, Lao động - TB&XH và Tư pháp.

3. Củng cố chính quyền các cấp, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phải trực tiếp tiếp công dân theo quy định; lấy kết quả, chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC làm cơ sở đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

4. Nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc; tập trung giải quyết những vụ việc mới phát sinh từ cơ sở; xem xét vận dụng linh hoạt chế độ chính sách để giải

quyết vụ việc, phân đấu không để xảy ra “điểm nóng” về khiếu kiện trên địa bàn; tăng cường việc đối thoại của người đứng đầu trong quá trình giải quyết; quan tâm, chú trọng đến những vụ việc khó khăn, phức tạp, đông người, liên quan đến Tôn giáo, dân tộc hoặc nhạy về chính trị, cần thiết phải trao đổi, xin ý kiến cấp trên trước khi ban hành văn bản giải quyết.

5. Tăng cường và nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm; chuyển đổi vị trí công tác đối với những trường hợp năng lực hạn chế, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành nhằm ngăn ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm; làm tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực để giảm thiểu KNTC.

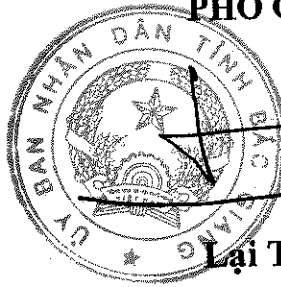
6. Giao Công an tỉnh chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xem xét, củng cố hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền KNTC để gây rối trật tự công cộng, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan Nhà nước và cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bắt, giữ người trái pháp luật...

7. Các cấp, các ngành cần chủ động, tăng cường phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội nông dân và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; củng cố, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các Tổ hoà giải ở cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân; chú trọng công tác giám sát, phản biện xã hội; phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí, Hội Luật gia, Luật sư tham gia tuyên truyền, trợ giúp công dân thực hiện quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an, TAND, VKSND tỉnh;
- UB MTTQ, các Đoàn thể ND;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH.
+ Lưu: VT, TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



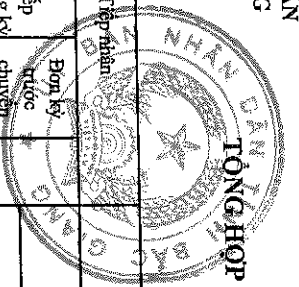
Lại Thanh Sơn



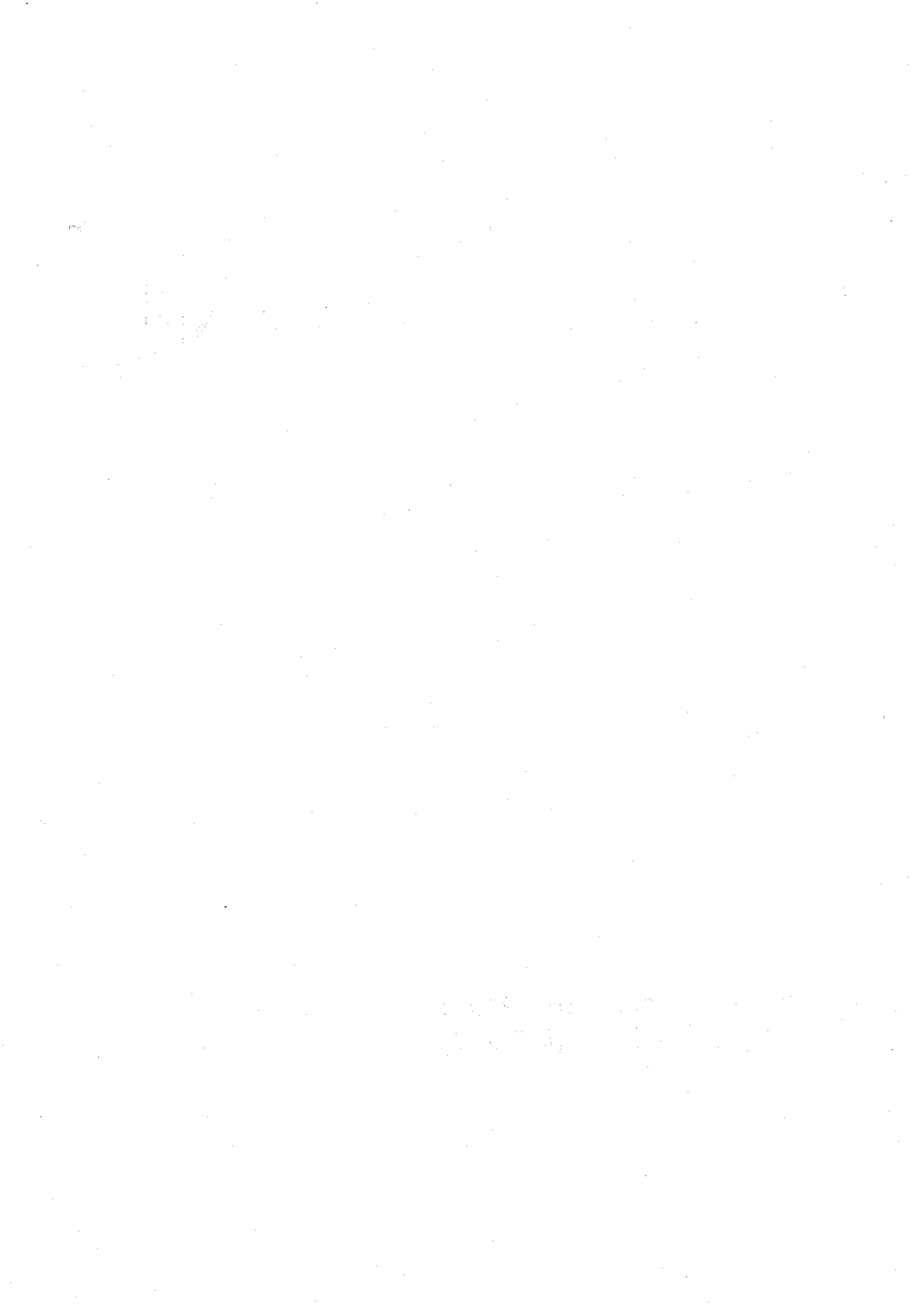
TÔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 87/BC-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Luợt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lĩnh vực hành chính			Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú			
								Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chế độ CC, V C	Về tài sản nhà, đất	Về chính sách	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác			Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (tần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của tòa
1	Cấp tỉnh	478	478	265	162	23	1,323	12	11	159	20	21	57	17	21	170	255	107	47	18				
2	Cấp huyện	1,126	1,170	31	1,023	7	48	2	29	1	1	21	17	3	170	1,007	1,026	9	19					
3	Cấp xã	2,620	3,129	694	1,282	4	130	87	38	172	4	2	2	2	3	1,699	315	713	918	30				
	Bắc Giang	20	272	208	116					35						286	116	194	14					
	Hiệp Hòa	357	429	24	204			86		8				1		201	15	198	15					
	Lạng Giang	206	206	94	102	1	37		37	37						159	37	137	22					
	Lạng Giang	206	206	94	102	1	37		37	37						159	37	137	22					
	Lục Nam	600	600	24	50	2	80	1		3			7			64	50	15	9					
	Lục Ngạn	281	293	24	256					14	2	1	17	2		243	18	13	244	5				
	Sơn Động	83	83	3	80					3			2			78		83						
	Tân Yên	64	69	11	52					6		1	10			46		3	60					
	Việt Yên	446	566	57	149	1	13		1	9			8			189	3	1	202					
	Yên Dũng	272	315	81	210					12			24			255			291					
	Yên Thế	291	296	168	63					45	2	2	3			178	76	69	61	25				
4	Cấp xã	3,497	3,047	737	1,467	2	35	1	1	75	9	2	56	2	2	2,045	385	936	839	44				
	Cộng	7,653	7,824	1,727	3,934	36	1,536	100	52	435	34	2	28	12	5	4,921	1,981	1,765	1,823	92				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 87 /BC-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh)



Cấp, đơn vị	Phân loại đơn (số đơn đầu điều kiện xử lý)										Kết quả xử lý đơn																							
	Theo hình thức					Theo nội dung					Theo thẩm quyền giải quyết					Theo trình tự giải quyết																		
	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn có khiếu nại	Đơn khiếu kiện	Đơn kiến nghị	Tổng	Khấu nại	Tố cáo	Đơn kiến nghị, phản ánh	Cửa cơ quan hành chính các cấp	Cửa cơ quan pháp luật các cấp	Cửa cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (đơn trưng lập, nhắc danh, không rõ nội dung, địa chỉ)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn khiếu nại có thẩm quyền	Số công văn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền	Ghi chú													
Tổng số đơn	1977	263	1714	0	0	939	394	297	39	46	12	56	0	160	140	20	0	0	0	385	842	87	10	431	295	213	1038	276	441	137	53	32	0	
Cấp tỉnh	847	15	832	0	0	612	57	32	0	6	19	1	0	37	31	1	0	0	5	518	607	5	0	219	380	13	275	23	139	0	2	11	437	
Cấp huyện	2158	191	1926	0	0	1661	173	150	1	10	12	5	4	141	116	15	5	2	3	1347	1565	81	15	1162	350	149	497	82	764	57	134	68	556	
Bắc Giang	529	0	529	0	0	419	21	21	0	0	0	0	0	5	5	0	0	0	393	408	9	2	387	1	31	110	46	124	15	21	5	208		
Hiệp Hoà	226	10	203	0	13	224	24	20	0	4	0	0	0	23	20	3	0	0	177	207	12	5	194	30	0	2	5	240	24	41	6	12		
Lạng Giang	477	7	468	0	2	328	62	46	1	3	12	5	4	45	29	7	5	2	221	300	20	8	281	15	32	149	5	157	18	156	12	5	11	61
Lục Nam	420	105	305	0	10	263	7	7	0	0	0	0	0	20	20	0	0	0	236	245	18	0	162	62	39	157	18	156	12	8	8	39		
Lục Ngạn	210	0	199	0	11	210	15	13	0	2	0	0	0	20	16	4	0	0	175	193	17	0	10	168	32	0	0	6	149	0	3	2	44	
Sơn Đông	49	1	44	0	4	49	3	3	0	0	0	0	0	2	1	0	0	1	44	49	0	0	48	1	0	0	0	0	0	0	3	0	44	
Tân Yên	70	0	70	0	0	62	12	11	0	1	0	0	0	12	11	1	0	0	38	59	3	0	57	1	4	8	4	4	0	4	11	10	33	
Việt Yên	93	3	90	0	0	34	7	7	0	0	0	0	0	8	8	0	0	0	19	34	0	0	2	30	2	59	0	0	0	0	9	8	17	
Yên Dũng	19	0	18	0	1	19	3	3	0	0	0	0	0	4	4	0	0	0	12	19	0	0	0	19	0	0	0	0	0	0	3	4	12	
Yên Thế	65	65	0	0	0	53	19	19	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	32	51	2	0	21	23	9	12	3	13	0	15	2	20		
Cấp xã	1783	56	1677	0	50	1649	37	31	2	4	0	0	0	83	73	1	1	0	1529	1602	42	5	1194	402	53	134	40	57	0	39	76	1437		
Cộng	6,765	525	6,149	0	91	4,861	661	510	42	66	43	62	4	421	360	37	6	2	3,779	4,616	215	30	3,006	1,427	428	1,944	421	1,401	194	228	187	2,430		



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, ĐỀ NGHỊ NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 87 /BC-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh)

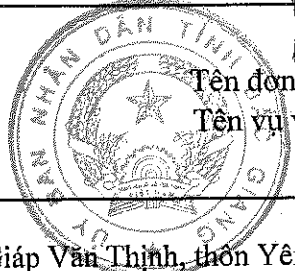
Đơn vị	Số đơn phải giải quyết				Số đơn đã giải quyết				Tỷ lệ %
	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cấp tỉnh	85	53	32		68	38	30		80.0
Cấp sở	450	2	11	437	444	2	8	434	98.7
Cấp huyện	781	136	69	576	715	122	58	535	91.5
Bắc Giang	234	21	5	208	216	17	4	195	92.3
Hiệp Hòa	140	18	12	110	123	15	11	97	87.9
Lạng Giang	61	43	6	12	56	42	3	11	91.8
Lục Nam	77	5	11	61	70	2	8	60	90.9
Lục Ngạn	55	8	8	39	51	8	7	36	92.7
Sơn Động	49	3	2	44	45	3	2	40	91.8
Tân Yên	57	11	11	35	55	9	11	35	96.5
Việt Yên	34	9	8	17	32	9	7	16	94.1
Yên Dũng	19	3	4	12	17	2	3	12	89.5
Yên Thế	55	15	2	38	50	15	2	33	90.9
Cấp xã	1,590	41	80	1,469	1,482	39	69	1,374	93.2
Tổng cộng	2,906	232	192	2,482	2,709	201	165	2,343	93.2



BIỂU THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 87/BC-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thống nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải quyết lại	
I	TP Bắc Giang	7	6		1		
1	Đỗ Hồng Dung, đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ		1				
2	Phạm Thị Thanh, tổ dân phố Mai Sầu, phường Đa Mai				1		
3	Thân Văn Tuyên, thôn Sòi, xã Đồng Sơn		1				
4	Hoàng Thị Rên, phố Lê Lý, phường Hoàng Văn Thụ		1				
5	Lương Xuân Bông, phường Dĩnh Kế		1				
6	Dương Văn Liên, thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ		1				
7	Nguyễn Văn Bảy, phố Giáp Hải, phường Dĩnh Kế		1				
II	Hiệp Hòa	3	1			1	1
1	Vũ Thị Phao (ùy quyền cho ông Vũ Đức Quý)					1	
2	Nguyễn Văn Chung, thôn Bảo An, xã Hoàng An		1				
3	Văn Thị Lý, thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh						Rút đơn
III	Việt Yên	7	5			1	1
1	Đỗ Văn Thán, Hoàng Thị Xuân, thôn Yên Ninh, TT Nénh					1	
2	Phùng Minh Thường và một số công dân, thôn My Điền 2, xã Hoàng Ninh		1				
3	Nguyễn Thị Lựu, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh						Rút đơn
4	Đỗ Thị Dích, thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh		1				
5	Thân Văn Quỳnh, thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh		1				
6	Dương Văn Quý, thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung		1				
7	Trần Văn Phan và một số công dân, thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái		1				
IV	Lục Ngạn	4	2		1	1	
1	Lâm Văn Doóng, thôn Áp, xã Tân Quang		1				
2	Đỗ Ngọc Tiến, thôn Sậy Mới, xã Trù Hựu		1				
3	Vi Thị Tọt, thôn Dọc Đình, xã Biên Sơn					1	
4	Lâm Văn Trong, thôn Sàng Nội, xã Tân Quang				1		
V	Lục Nam	7	1		1	4	1
1	Phạm Minh Thân, phố Vườn Hoa, TT Lục Nam				1		

Số TT	 Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú	
		Tổng số	Thông nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải quyết lại		
2	Giáp Văn Thịnh, thôn Yên Thiên, xã Yên Sơn						Rút đơn	
3	Tạ Văn Loan, thôn Cống Hai, xã Đông Hưng					1		
4	Đông Văn Ghè, thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện					1		
5	Nguyễn Thị Gái, thôn Trại Mít, xã Đông Hưng					1		
6	Nguyễn Thị Thơm, xã Khám Lạng					1		
7	Đông Văn Ghè, thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện		1					
VI	Yên Thế	2	1				1	
1	Đỗ Thị Sinh, bản Bãi Lát, xã Tam Tiên						Rút đơn	
2	06 công dân, thôn Ao Tuần, huyện Yên Thế		1				06 Quyết định giải quyết KN	
VII	Lạng Giang	2	2					
1	23 công dân, trú tại thị trấn Vôi		1				23 Quyết định giải quyết KN	
2	Trần Thị Lý, thôn 15, xã Hương Lạc		1					
VIII	Sơn Động	3	3					
1	ông Đàm Văn Giáp, ông Đàm Văn phong và một số công dân, thôn Khe Tấu, xã Yên Định		1				Lần 1	
2	Bé Văn Thơm và 11 công dân, thôn Đồng Mạn, xã Vĩnh Khương		1					
3	11 công dân, thôn Đồng Thông, xã Tuấn Mậu		1					
IX	Yên Dũng	3	3					
1	Nguyễn Văn Lạng, thôn Minh Phượng, xã Nham Sơn		1					
2	Nguyễn Văn Lãm, thôn Tây, xã Hương Gián		1					
3	Lương Văn Thành, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang		1					
	Tổng số	38	24			3	7	4 (Rút đơn)

